

Bản tin ATC

Tháng 08 năm 2019

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về trích lập các khoản dự phòng năm 2019	1
Bãi bỏ ưu đãi giảm thuế TNCN với cá nhân làm việc tại khu kinh tế	1
Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước	2

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn hàng mẫu	2
Chi tài trợ cho hoạt động giáo dục	3
Quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của DN khác tỉnh với đơn vị chủ quản	3
Tiền chậm nộp đối với thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn	4
Kê khai lệ phí môn bài đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh với trụ sở chính của đơn vị chủ quản	4
Thuế TNCN với thu nhập từ quà tặng không bằng tiền	4
Sử dụng hóa đơn điện tử	5
Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng	5
Hoàn thuế TNCN cho người tham gia bán hàng đa cấp	5
Thuế GTGT khi bán hàng ngoại tỉnh	6
Tổng hợp điểm mới Luật Quản lý thuế 2019	6

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2019

8

PHÁP LÝ KHỞI NGHIỆP

17 sai sót về hóa đơn nhưng không bị phạt tiền	9
Mức phạt đối với một số trường hợp vi phạm	10

Quy định mới về trích lập các khoản dự phòng năm 2019



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Thông tư này hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu

nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Việc trích lập các khoản dự phòng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính của các tổ chức kinh tế thực hiện theo pháp luật về kế toán.

Các khoản dự phòng quy định tại Thông tư này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo năm để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong kỳ báo cáo năm sau; đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh giá trị hàng tồn kho, các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường và giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Thời điểm trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Doanh nghiệp xem xét, quyết định việc xây dựng quy chế về quản lý vật tư, hàng hóa, quản lý danh mục đầu tư, quản lý công nợ để hạn chế các rủi ro trong kinh doanh, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng người trong việc theo dõi, quản lý vật tư, hàng hóa, các khoản đầu tư, thu hồi công nợ. Doanh nghiệp không trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư ra nước ngoài.

Số dư dự phòng các khoản đầu tư ra nước ngoài mà doanh nghiệp đã trích lập đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành (nếu có) được hoàn nhập, ghi giảm chi phí tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2019.

Thông tư 48/2019/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2019 và áp dụng từ năm tài chính 2019. Qua đó sẽ bãi bỏ: Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp; Thông tư số 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009; Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và các văn bản khác quy định về trích lập và sử dụng các khoản dự phòng trái với quy định của Thông tư này.

Bãi bỏ ưu đãi giảm thuế TNCN với cá nhân làm việc tại khu kinh tế

Thông tư 42/2019/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 128/2014/TT-BTC hướng dẫn về giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế.

Trước đây, theo quy định tại Thông tư 128, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú làm việc, kinh doanh tại Khu kinh tế sẽ được giảm thuế TNCN.

Thông tư 42/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/08/2019.

Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước

Ngày 21/08/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước.

Theo đó, khi tiến hành xử lý tài sản (bao gồm cả tài sản đảm bảo khoản nợ) có giá trị còn lại từ 100 triệu đồng trở lên trên sổ sách kế toán, Công ty Mua bán nợ phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá bán tài sản theo phương thức đấu giá.



Đối với tài sản có giá trị còn lại dưới 100 triệu đồng trên sổ sách kế toán, Công ty Mua bán nợ có thể lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng mức giá không thấp hơn giá thị trường. Trường hợp tài sản không có giao dịch trên thị trường thì Công ty Mua bán nợ tự định giá hoặc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá để làm cơ sở bán tài sản.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định doanh nghiệp, người làm mất mát, hao hụt (không phải do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng) thì phải bồi thường với giá trị tương đương. Nếu tài sản đã hết khấu hao thì phải bồi thường 20% nguyên giá của tài sản theo giá trị quy định tại sổ sách.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/10/2019.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn hàng mẫu



Trường hợp trong kỳ, Công ty cung cấp hàng mẫu (theo đúng quy định của Luật thương mại) và lập hóa đơn với giá tính thuế GTGT bằng 0, Công ty đã thực hiện kê khai hóa đơn đã lập theo đúng quy định. Sang kỳ sau, hai bên có thỏa thuận đồng ý trả tiền cho lô hàng mẫu với đơn giá bằng giá trị tại thời điểm xuất hàng thì Công ty thực hiện lập Biên bản ghi nhận điều chỉnh giá trị hàng hóa bán ra và lập hóa đơn điều chỉnh theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, Công ty thực hiện kê khai điều chỉnh doanh số bán và thuế GTGT đầu ra; bên mua điều chỉnh doanh số mua và thuế GTGT đầu vào tại kỳ tính thuế phát sinh hóa đơn điều chỉnh.

Công văn số 63746/CT-TTHT ngày 12/08/2019 của Cục thuế TP Hà Nội



Trường hợp đơn vị hoạt động theo quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo, khuyến học, không nhằm mục đích lợi nhuận và quy định tại các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ và các cá nhân cư trú tại Việt nam có tài liệu chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì được giảm trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

Trường hợp các doanh nghiệp thực hiện tài trợ giáo dục cho đơn vị, trong đó các khoản tài trợ được triển khai theo đúng quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo thì khoản tài trợ nêu trên của các doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu có đủ chứng từ và hồ sơ tài trợ theo quy định tại Điểm 2.22 Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Công văn số 3293/TCT-CS ngày 19/08/2019 của Tổng cục Thuế

Quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của DN khác tỉnh với đơn vị chủ quản

1. Về phân công cơ quan thuế quản lý:

Căn cứ nhiệm vụ thu ngân sách và tình hình quản lý thuế trên địa bàn, Cục Thuế thực hiện phân công cơ quan thuế quản lý thuế đối với các địa điểm kinh doanh trên cơ sở thông tin đăng ký của địa điểm kinh doanh tại Danh sách địa điểm kinh doanh có doanh nghiệp, hoặc chi nhánh của doanh nghiệp (là đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh) đóng trụ sở tại địa phương cấp tỉnh khác trên hệ thống TMS và thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế biết.



2. Về đăng ký thuế:

Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ thông tin tại Danh sách địa điểm kinh doanh đã được Cục Thuế phân công quản lý thuế trên địa bàn, thực hiện đăng ký thuế để cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh, gửi thông báo mã số thuế (mẫu số 11-MST) cho đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh và địa điểm kinh doanh biết để kê khai, nộp thuế cho địa điểm kinh doanh. Mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh không thực hiện liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Khi địa điểm kinh doanh có thay đổi thông tin đăng ký, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động theo thông tin cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang, cơ quan thuế được phân công quản lý thuế căn cứ thông tin tại Danh sách địa điểm kinh doanh đã được Cục Thuế phân công quản lý thuế trên địa bàn cập nhật thông tin đăng ký của mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh tương ứng vào hệ thống TMS để thực hiện quản lý thuế theo quy định.

3. Về thông báo phát hành hóa đơn:

Đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng chung mẫu hóa đơn của đơn vị chủ quản cho từng địa điểm kinh doanh, gửi Thông báo phát hành hóa đơn của từng địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế địa điểm kinh doanh.

4. Về kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng:

Cơ quan thuế được phân công quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh hướng dẫn đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh để kê khai, nộp thuế phát sinh cho từng địa điểm kinh doanh khác tính với nơi đơn vị chủ quản đóng trụ sở với cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC kể từ thời điểm ban hành Công văn này.

Công văn số 3200/TCT-KK ngày 12/08/2019 của Tổng cục Thuế

Tiền chậm nộp đối với thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn

Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với khoản thu nhập phát sinh từ việc điều chỉnh giá trị chuyển nhượng ban đầu được hai bên thỏa thuận tại Phụ lục hợp đồng chậm nhất là ngày thứ mười (10) kể từ ngày hai bên ký Phụ lục.

Tiền chậm nộp của số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này được xác định theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.



Công văn số 3308/TCT-KK ngày 20/08/2019 của Tổng cục Thuế

Kê khai lệ phí môn bài đối với địa điểm kinh doanh khác tính với trụ sở chính của đơn vị chủ quản



Trường hợp địa điểm kinh doanh khác tính với trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc chi nhánh (đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh) thì Cục Thuế thực hiện cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 3200/TCT-KK ngày 12/8/2019 của Tổng cục Thuế. Sau khi địa điểm kinh doanh được cấp mã số thuế 13 số, đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số này để kê khai, nộp lệ phí môn bài theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Công văn số 3302/TCT-KK ngày 20/08/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN với thu nhập từ quà tặng không bằng tiền

Khách hàng là cá nhân đạt doanh số được thưởng một chuyến du lịch (không phải bằng tiền) theo chương trình khuyến mại được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ thì được xác định là thu nhập từ quà tặng không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu nên không chịu thuế TNCN.

Công văn số 2875/TCT-DNNCN ngày 22/07/2019 của Tổng cục Thuế

Sử dụng hóa đơn điện tử



Về nguyên tắc, trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 39/2014/TT-BTC, Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Theo đó, đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; đối với cung cấp dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Khi lập hóa đơn điện tử phải có đầy đủ các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

Từ ngày 01/11/2020, việc áp dụng hóa đơn điện tử thực hiện theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công văn số 3054/TCT-CS ngày 05/08/2019 của Tổng cục Thuế

Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng

Về nguyên tắc doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN (như chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng bất động sản, khai thác khoáng sản, sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt).



Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động và được hưởng ưu đãi thuế TNDN có bổ sung ngành nghề kinh doanh thương mại mà doanh nghiệp không tăng vốn, không thực hiện đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì thu nhập từ hoạt động thương mại được bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Công văn số 3042/TCT-CS ngày 02/08/2019 của Tổng cục Thuế

Hoàn thuế TNCN cho người tham gia bán hàng đa cấp



Cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu/năm trở xuống thì không phải thuế TNCN. Doanh thu để xác định mức 100 triệu/năm thuộc diện không phải nộp thuế là tổng doanh thu từ tất cả các nguồn trong năm.

Trường hợp cá nhân để được xác định là đối tượng không phải nộp thuế thì cá nhân phải có trách nhiệm kê khai toàn bộ doanh thu kinh doanh từ các nguồn trong năm, nếu tổng doanh thu trong năm từ 100

triệu đồng trở xuống thì được xác định không phải nộp thuế TNCN. Trường hợp cá nhân kê khai không đúng theo thực tế thì sẽ cá nhân sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật thuế.

Cơ quan thuế căn cứ hồ sơ của cá nhân, tham khảo cơ sở dữ liệu tại hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) của ngành thuế để xác định các khoản doanh thu từ kinh doanh nếu có như: cho thuê tài sản, hộ kinh doanh, kinh doanh đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp từ các tổ chức chi trả khác,.... Trên cơ sở đó xác định đối tượng không phải nộp thuế và xử lý hồ sơ hoàn nộp thừa (nếu phát sinh) theo quy định.

Công văn số 2970/TCT-CS ngày 31/07/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT khi bán hàng ngoại tỉnh



Trường hợp Công ty (trụ sở chính tại thành phố Hà Nội) có hợp đồng mua bán hàng hóa với Sở Y tế tỉnh Quảng Nam và các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam trên cơ sở kết quả trúng thầu của Sở Y tế tỉnh Quảng Nam, thực hiện giao hàng (bao gồm cả lắp đặt) theo các hợp đồng này tại tỉnh Quảng Nam, không phải là các Công ty mang hàng từ thành phố Hà Nội đến bán vắng lại tại tỉnh Quảng Nam nên không thuộc trường hợp phải kê khai nộp thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh tại tỉnh Quảng Nam.

Công văn số 2913/TCT-KK ngày 25/07/2019 của Tổng cục Thuế

Tổng hợp điểm mới Luật Quản lý thuế 2019

1. Về cơ quan quản lý thuế

Bổ sung thêm Chi cục Thuế khu vực do hiện nay đã và đang tiến hành việc sáp nhập một số Chi cục Thuế thành các Chi cục Thuế khu vực.

2. Về nội dung quản lý thuế

Bổ sung thêm các nội dung sau:

- Quản lý hóa đơn, chứng từ;
- Hợp tác quốc tế về thuế;
- Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.



3. Mở rộng trách nhiệm trong Hợp tác quốc tế về thuế

Bổ sung thêm trách nhiệm "Thực hiện các biện pháp hỗ trợ thu thuế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên bao gồm:

- Đề nghị cơ quan quản lý thuế nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện hỗ trợ thu thuế tại nước ngoài đối với các khoản nợ thuế tại Việt Nam mà người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp khi người nộp thuế không còn ở Việt Nam;
- Thực hiện hỗ trợ thu thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế nước ngoài đối với các khoản nợ thuế phải nộp tại nước ngoài của người nộp thuế tại Việt Nam bằng biện pháp đôn đốc thu nợ thuế".

4. *Bổ sung quyền của Người nộp thuế*

- Được nhận văn bản liên quan đến nghĩa vụ thuế của các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.
- Được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn.
- Được nhận quyết định xử lý về thuế, biên bản kiểm tra thuế, thanh tra thuế, được yêu cầu giải thích nội dung quyết định xử lý về thuế;
- Không bị xử phạt VPHC về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

5. *Về thời hạn đăng ký thuế*

- Hiện hành: Điều 22 Luật quản lý thuế 2006

Đối tượng đăng ký thuế phải đăng ký thuế trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày:

- + Được cấp GCN đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đầu tư;
- + Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc hộ gia đình, cá nhân thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp GCN đăng ký kinh doanh;....

- Quy định mới: Điều 30 Luật quản lý thuế 2019

Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

6. *Về thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế*

- Hiện hành: Điều 26 Luật quản lý thuế 2006

Thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thuế hợp lệ. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người nộp thuế.

- Quy định mới: Điều 34 Luật quản lý thuế 2019

Thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế. Trường hợp bị mất, rách, nát, cháy thì cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

7. *Kéo dài thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân*

- Hiện hành: Khoản 2 Điều 32 Luật quản lý thuế 2006

Chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm.

- Quy định mới: Điểm b Khoản 2 Điều 44 Luật quản lý thuế 2019

Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế.

8. *Bổ sung dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do đại lý thuế cung cấp*

Điểm c Khoản 1 Điều 104 Luật Quản lý thuế 2019 quy định đại lý thuế được cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2019

Doanh nghiệp

1. Thông tư 49/2019/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 23/09/2019

Tiền tệ - Ngân hàng

2. Thông tư 06/2019/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Ngày hiệu lực: 06/09/2019

Thuế - Phí - Lệ Phí

3. Thông tư 47/2019/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Ngày hiệu lực: 20/09/2019

Xuất nhập khẩu

4. Quyết định 23/2019/QĐ-TTg về Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 01/09/2019

PHÁP LÝ CHO CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP

17 sai sót về hóa đơn nhưng không bị phạt tiền

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp có thể bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có sai phạm khi sử dụng hoá đơn. Trong đó, có một số trường hợp, doanh nghiệp không bị xử phạt hoặc chỉ bị phạt cảnh cáo mà không bị xử phạt tiền. Đó là những hành vi nào, chúng tôi xin mời quý thành viên xem chi tiết tại bảng dưới đây.

KHÔNG BỊ XỬ PHẠT		
STT	HÀNH VI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Mất, cháy, hỏng hóa đơn đã mua nhưng chưa lập được khai báo với cơ quan thuế trong vòng 5 ngày kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn	Điểm a Khoản 2 Điều 9 Thông tư 10/2014/TT-BTC
2	Mất, cháy, hỏng hóa đơn trước khi thông báo phát hành được khai báo với cơ quan thuế trong vòng 5 ngày kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn	Điểm a Khoản 3 Điều 7 Thông tư 10/2014/TT-BTC
3	Đã lập hóa đơn và không lập đủ các nội dung bắt buộc theo quy định nhưng tự phát hiện ra và lập hóa đơn mới điều chỉnh, bổ sung các nội dung bắt buộc theo quy định	Điểm a Khoản 1 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
PHẠT CẢNH CÁO		
STT	HÀNH VI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
4	Nội dung thiếu hoặc sai trên hóa đơn đã được khắc phục và vẫn đảm bảo phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế phát sinh, không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp	Tiết b.1 Khoản 1 Điều 6 Thông tư 10/2014/TT-BTC
5	Trường hợp xác định hóa đơn tự in in ra là hóa đơn giả do lỗi khách quan của phần mềm tự in thì đơn vị cung cấp phần mềm tự in hóa đơn bị xử phạt cảnh cáo	Khoản 3 Điều 6 Thông tư 10/2014/TT-BTC
6	Bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn đã ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in ký quyết định bổ sung các nội dung còn thiếu trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra	Khoản 1 Điều 1 Thông tư 176/2016/TT-BTC
7	Mất, cháy, hỏng hóa đơn trước khi thông báo phát hành khai báo với cơ quan thuế từ ngày thứ 6 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn và có tình tiết giảm nhẹ	Điểm b Khoản 3 Điều 7 Thông tư 10/2014/TT-BTC
8	Mất, cháy, hỏng hóa đơn đã mua nhưng chưa lập khai báo với cơ quan thuế từ ngày thứ 6 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn và có tình tiết giảm nhẹ	Điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư 10/2014/TT-BTC

9	Mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng), người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ và có từ hai tình tiết giảm nhẹ	Khoản 4, Khoản 6 Điều 1 Thông tư 176/2016/TT-BTC
10	Chậm báo cáo về việc nhận in hóa đơn sau 5 ngày kể từ ngày hết thời hạn báo cáo	Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư 10/2014/TT-BTC
11	Chậm báo cáo về việc nhận in hóa đơn từ ngày thứ 6 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn báo cáo và có tình tiết giảm nhẹ	Điểm b Khoản 1 Điều 8 Thông tư 10/2014/TT-BTC
12	Không lập đủ các nội dung bắt buộc theo quy định, trừ các trường hợp hóa đơn không nhất thiết phải lập đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, nếu các nội dung này không ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ	Điểm a Khoản 1 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
13	Lập hóa đơn không đúng thời điểm không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ	Tiết a.1 Điểm a Khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
14	Lập hóa đơn thực hiện liên tục từ số nhỏ đến số lớn nhưng khác quyển (quyển có số thứ tự lớn hơn dùng trước), tổ chức, cá nhân sau khi phát hiện ra đã hủy (không dùng) quyển có số thứ tự bé hơn	Tiết b.1 Điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
15	Ngày ghi trên hóa đơn đã lập xảy ra trước ngày mua hóa đơn của cơ quan thuế nhưng tổ chức, cá nhân đã kê khai, nộp thuế vào kỳ khai thuế đúng với ngày ghi trên hóa đơn	Tiết c.1 Điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
16	Nếu việc lập sai loại hóa đơn theo quy định và đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, bên bán và bên mua phát hiện việc lập sai loại hóa đơn và lập lại loại hóa đơn đúng theo quy định trước khi cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra và không ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế	Tiết e.1 Điểm e Khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC
17	Nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn từ ngày thứ 1 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn theo quy định	Khoản 7 Điều 1 Thông tư 176/2016/TT-BTC

Mức phạt đối với một số trường hợp vi phạm

Hành vi	Mức phạt
Không lập đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định (trừ các trường hợp hóa đơn không nhất thiết phải lập đầy đủ các nội dung)	200.000 đồng đến 1.000.000 đồng
Chậm nộp hoặc không nộp thông báo, báo cáo (trừ thông báo về phát hành hóa đơn) gửi cơ quan thuế (kể từ ngày hết thời hạn theo quy định)	Từ ngày thứ 01 đến hết ngày thứ 10 Phạt cảnh cáo
	Sau ngày thứ 10 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng

	Sau ngày thứ 20 hoặc không nộp	4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng
- Lập hoá đơn không đúng thời điểm. - Lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định. - Ngày ghi trên hoá đơn đã lập xảy ra trước ngày mua hoá đơn của cơ quan thuế; - Lập hóa đơn nhưng không giao cho người mua (trừ trường hợp trên hoá đơn ghi rõ người mua không lấy hoá đơn hoặc hoá đơn được lập theo bảng kê) - Lập sai loại hoá đơn đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế.		4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng
Không lập Thông báo phát hành hóa đơn trước khi hóa đơn được đưa vào sử dụng	Nếu các hóa đơn này đã được kê khai, nộp thuế	6.000.000 đồng
	Nếu các hóa đơn này chưa được kê khai, nộp thuế do chưa đến kỳ khai thuế	6.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng
Chậm khai báo việc làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã mua nhưng chưa lập (kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn)	Từ ngày thứ 06 đến hết ngày thứ 10	Có tình tiết giảm nhẹ
		Không có tình tiết giảm nhẹ
	Sau ngày thứ 10	
Phạt cảnh cáo		
Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán từ 200.000 trở lên		6.000.000 đồng
Cho, bán hóa đơn đã mua nhưng chưa lập		10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng		
- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (trừ hành vi không lập Thông báo phát hành hóa đơn trước khi hóa đơn được đưa vào sử dụng); - Sử dụng bất hợp pháp hóa đơn (trừ hành vi không lập đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định, trừ các trường hợp hóa đơn không nhất thiết phải lập đầy đủ các nội dung).		20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2019 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited